

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Mạnh Hải

2. Ngày tháng năm sinh: 01/08/1983; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Trung Đông, huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): BT602, đường XP7, Xuân Phương Viglacera, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phạm Mạnh Hải, Khoa Năng lượng mới, Trường Đại học Điện lực, Số 235 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0963717583; E-mail: haipm@epu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 08, năm 2012 đến tháng 06, năm 2013: Giảng viên Khoa Công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực.

Từ tháng 07, năm 2013 đến tháng 07, năm 2019: Giảng viên Khoa Kỹ thuật điện, Trường Đại học Điện lực.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 08, năm 2019 đến nay: Giảng viên Khoa Năng lượng mới (đổi tên từ Khoa Công
nghệ năng lượng), Trường Đại học Điện lực.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phụ trách Bộ môn Môi trường và
Năng lượng tái tạo, Khoa Công nghệ năng lượng (nay là Khoa Năng lượng mới), Trường
Đại học Điện lực.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Điện lực

Địa chỉ cơ quan: Số 235 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành
phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02422185629

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 07 năm 2006; số văn bằng: C645052; ngành: Điện,
chuyên ngành: Hệ thống điện; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa
Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 12 năm 2008; số văn bằng: TOULIII 7660048; ngành:
Điện tử, Kỹ thuật điện tử, tự động hoá; chuyên ngành: Hệ thống điện; Nơi cấp bằng ThS
(trường, nước): Đại học Toulouse 3 (Université de Toulouse III), Cộng hoà Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 01 năm 2012; số văn bằng: POITIER 627981; ngành:
Hoá; chuyên ngành: Hoá hữu cơ, vô cơ, công nghiệp; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại
học Poitiers, Cộng hoà Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Công nghiệp Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-
Điện tử-Tự động hoá.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các thuật toán, phương pháp dự báo trong hệ thống điện;
- Nghiên cứu các chiến lược hỗ trợ ổn định tần số hệ thống điện có sự tham gia của
các nguồn năng lượng tái tạo và hệ thống lưu trữ tích hợp;
- Các hướng nghiên cứu khác về Năng lượng tái tạo.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở ;
- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, 18 bài báo hội thảo quốc tế IEEE trong danh mục SCOPUS;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

15.1. Danh hiệu thi đua:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018, quyết định số 1673/QĐ-ĐHĐL, ngày 25 tháng 09 năm 2018, Trường Đại học Điện lực.

15.2. Khen thưởng:

- Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Hội thảo quốc tế IEEE về Môi trường và Kỹ thuật điện – Châu Á năm 2023, quyết định số 1990/QĐ-ĐHĐL, ngày 15 tháng 11 năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Năm 2012 ứng viên bắt đầu công tác tại Trường Đại học Điện lực. Trong cả quá trình công tác cho đến nay, ứng viên luôn có ý thức về nhiệm vụ và trách nhiệm của nhà giáo. Vì vậy, ứng viên đã và đang không ngừng phấn đấu trong các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hoạt động cộng đồng tại đơn vị công tác và địa phương cư trú.

Ứng viên đã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo Luật Giáo dục, bao gồm:

- Có tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, luôn gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy và quy chế của Trường Đại học Điện lực;
- Ứng viên đã được đào tạo bài bản đáp ứng chuẩn nghề nghiệp về chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học; Có quá trình học tập, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ liên tục;
- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp giảng dạy đại học và sau đại học;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng.

Ứng viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục, bao gồm:

- Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng đáp ứng nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục;
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị công tác;
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên và học viên;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Ứng viên chấp hành tốt các quy định của Luật Giáo dục về các hành vi nhà giáo không được
 làm, luôn trung thực và khách quan trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các
 hoạt động khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 10 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn
 nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018					427	60	487/756/270
2	2018-2019			1		343		343/466/270
3	2019-2020			1	7	195	30	225/302,6/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023				2	165	45	210/261/216
5	2023-2024				2	165		165/251/216
6	2024-2025				5	345	60	405/450/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo
 Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư
 số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của
 Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban
 hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học
 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định
 mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại nước: Cộng hoà Pháp, năm 2008

- Bảo vệ luận án TS ☒ ; tại nước: Cộng hoà Pháp, năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ): Không

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trung Hiếu		x	x		19/09/2014 đến 16/02/2016	Trường Đại học Điện lực	10/02/2017
2	Đào Duy Sơn		x	x		19/09/2014 đến 16/02/2016	Trường Đại học Điện lực	10/02/2017
3	Phan Huỳnh Tuấn		x	x		14/12/2017 đến 03/10/2018	Trường Đại học Điện lực	23/10/2019
4	Trịnh Viết Giang		x	x		30/10/2019 đến 15/09/2020	Trường Đại học Điện lực	10/06/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS (không có)						
1	Architecture Parallel for the Renewable Energy System	CK	IntechOpen, 2018	5		67-87	
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Điện đại cương	GT	Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2023	05	X	115-133	1164/GXN-ĐHĐL

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [01].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Xây dựng công cụ dự báo phụ tải ngắn hạn sử dụng mạng nơ ron nhân tạo kết hợp thuật toán di truyền	CN	Quyết định số 373/QĐ-ĐHDL, ngày 27/04/2016	04/2016 – 12/2016	21/12/2016, Khá
2	Nghiên cứu phát triển công cụ dự báo phụ tải ngắn hạn sử dụng mạng nơ ron nhân tạo kết hợp thuật toán bầy đàn	CN	Quyết định số 604/QĐ –ĐHDL ngày 03/05/2017	05/2017 – 11/2017	29/11/2017, Tốt
3	Nghiên cứu lựa chọn thông số mạng nơ ron nhân tạo dùng trong công cụ dự báo phụ tải ngắn hạn sử dụng các thuật toán tiến hóa lai	CN	Quyết định số 2456/QĐ –ĐHDL ngày 26/12/2018	12/2018 – 06/2020	19/6/2020, Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Activation of methane and carbon dioxide in a dielectric-barrier discharge-plasma	4	Có	Catalysis Today/ ISSN 0920-5861	Có-SCIE (IF: 3,771, Q1)	72 (Scopus database)	Tập 171, Số 1, trang 67-71	08/2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	reactor to produce hydrocarbons-influence of La ₂ O ₃ /y-Al ₂ O ₃ catalyst.							
II	Sau khi được công nhận TS							
2	Mô hình dự báo phụ tải ngắn hạn dựa trên mạng nơron nhân tạo kết hợp thuật toán di truyền	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ năng lượng, trường Đại học Điện lực/ ISSN: 1859 - 4557			Số 13, tháng 11/2017, trang 21-34	11/2017
3	An Effective Approach to ANN-Based Short-Term Load Forecasting Model Using Hybrid Algorithm GA-PSO	8	Có	2018 IEEE International Conference on Environment and Electrical Engineering and 2018 IEEE Industrial and Commercial Power Systems Europe (EEEIC / I&CPS Europe)/ E-ISBN:978-1-5386-5186-5	Hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus	2 (Scopus database)		10/2018
4	Electrostatic and Capacitive Analysis in Multiconductor System by Finite Element and Balance Energy Method: Application in 500kV Transmission Line North – South of Vietnam	5	Có	2018 IEEE International Conference on Environment and Electrical Engineering and 2018 IEEE Industrial and Commercial Power Systems Europe (EEEIC / I&CPS Europe)/ E-ISBN:978-1-5386-5186-5	Hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus			10/2018
5	Technical Rules for Connecting PV Systems to the Distribution Grid: a Critical Comparison of the Italian and	7	Không	2018 IEEE International Conference on Environment and Electrical Engineering and	Hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus	5 (Scopus database)		10/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Vietnamese Frameworks			2018 IEEE Industrial and Commercial Power Systems Europe (IEEEIC / I&CPS Europe)/ E-ISBN:978-1-5386-5186-5				
6	A Novel Algorithm of Island Protection for Distributed Generation in Smart Grids	4	Có	2018 IEEE International Conference on Environment and Electrical Engineering and 2018 IEEE Industrial and Commercial Power Systems Europe (IEEEIC / I&CPS Europe)/ E-ISBN:978-1-5386-5186-5	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus	3 (Scopus database)		10/2018
7	Giải pháp bảo vệ tách lưới cho nguồn phân tán trong lưới điện nhỏ thông minh	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ năng lượng, trường Đại học Điện lực/ ISSN: 1859 - 4557			Số 18, tháng 12/2018, trang 64-72	12/2018
8	Study on Selecting the Optimal Algorithm and the Effective Methodology to ANN-Based Short-Term Load Forecasting Model for the Southern Power Company in Vietnam	7	Có	Energies/ ISSN: 1996-1073	Có-SCIE (IF: 3,402, Q2)	4 (Scopus database)	Tập 12, Số 12, 2019, bài báo 2283 (trang 1-19)	06/2019
9	Review of potential and actual penetration of Solar Power in Vietnam	6	Không	Energies/ ISSN: 1996-1073	Có-SCIE (IF: 3,426, Q2)	36 (Scopus database)	Tập 13, số 10, 2020, bài báo 2259 (1-25)	05/2020
10	Giải pháp thiết kế thiết bị tích hợp đa chức năng phục vụ	7	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ năng lượng,			Số 23, tháng	07/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	công tác vận hành lưới điện phân phối			trường Đại học Điện lực/ ISSN: 1859 - 4557			07/2020, trang 50-60	
11	Nghiên cứu chế tạo thiết bị sinh khí sinh học từ rác thải sinh hoạt hộ gia đình xét đến điều kiện khí hậu Hà Nội	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, trường đại học công nghiệp Hà Nội/ E-ISSN: 2615-9619			Tập 56, số 5, 2020, trang 17-21	10/2020
12	Technical Economic Analysis of Photovoltaic-Powered Electric Vehicle Charging Stations under Different Solar Irradiation Conditions in Vietnam	3	Không	Sustainability/ ISSN: 2071-1050	Có-SCIE (IF: 3,251, Q2)	83 (Scopus database)	Tập 13, số 6, 2021, bài báo 3528 (1-20)	03/2021
13	Analyzing Solar Resource Variability: a Case Study in Taiwan	4	Không	International Symposium on Computer, Consumer and Control (IS3C2020), E-ISSN:978-1-7281-9362-5	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus			04/2021
14	A Novel Short-Term Load Forecasting Method by Combining the Deep Learning with Singular Spectrum Analysis	3	Có	IEEE Access/ ISSN: 2169-3536	Có-SCIE (IF: 3,4, Q1)	29 (IEEEExplore database)	Số 9, 2021, trang 73736-73746	05/2021
15	Fault identification and diagnosis methods for photovoltaic systems: A review	3	Không	2021 7th International Conference on Applied System Innovation (ICASI)/ E-ISSN: 978-1-6654-4143-8	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus	6 (IEEEExplore database)	Trang 126-129	10/2021
16	An Overview of Invisible Solar Generation	3	Không	2021 7th International Conference on Applied System	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus	3 (Google Scholar Database)		10/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Estimating Approaches			Innovation (ICASI)/ E-ISBN: 978-1-6654-4143-8				
17	Renewable Energy Integration study on multi-states predictive simulation in reliability evaluation of power system	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội/ E-ISSN: 2615-9619			Số đặc biệt 57, 2021, trang 8-17	11/2021
18	An optimizing method based on combining edge computer and long short-term memory networks applied to solar power forecasting	4	Có	The 5th IEEE International Future Energy Electronics Conference (IFEEC 2021)/ E-ISBN: 978-1-6654-3448-5	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus	1 (IEEEExplore Database)		01/2022
19	A recent invasion wave of deep learning in solar power forecasting techniques using ANN	4	Có	The 5th IEEE International Future Energy Electronics Conference (IFEEC 2021)/ E-ISBN: 978-1-6654-3448-5	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus	6 (IEEEExplore Database)		01/2022
20	Critical Assessment of Feed-In Tariffs and Solar Photovoltaic Development in Vietnam	6	Không	Energies 2022/ ISSN: 1996-1073	Có-SCIE (IF: 3,2, Q2)	27 (Scopus Database)	Tập 15, số 2, bài báo số 556 (1-20)	01/2022
21	A Study on the Impact of Various Meteorological Data on the Design Performance of Rooftop Solar Power Projects in Vietnam: A Case Study of Electric Power University	6	Có	Energies 2022/ ISSN: 1996-1073	Có-SCIE (IF: 3,2, Q2)	7 (Google Scholar Database)	Tập 15, số 19, bài báo số 7149 (1-17)	09/2022
22	A Novel Data-Driven Method to Estimate Invisible Solar Power	3	Không	IEEE Transactions on Industry	Có-SCIE (IF: 4,2, Q1)	7 (Google Scholar Database)	Tập 58, Số 6, trang 7057-7067	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Generation: A Case Study in Taiwan			Applications, E-ISSN: 1939-9367				
23	Review of PV Array Reconfiguration to Maximize Power Generation	4	Không	2022 IEEE 5th International Conference on Knowledge Innovation and Invention (ICKII), E-ISSN: 2770-4785	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus	4 (IEEEExplore Database)		12/2022
24	Study on Voltage Profile and Power Losses of Distributed PV Systems Integrated into a Local Distribution Grid in Vietnam	3	Không	Journal of Science and Technology, Smart Systems and Devices, ISSN: 2734-9373			Tập 33, Số 1 (2023), trang 54-63	01/2023
25	Study on the impact of rooftop solar power systems on the low voltage distribution power grid: A case study in Ha Tinh province, Vietnam	8	Không	Energy Reports, ISSN: 2352-4847	Có-SCIE (IF: 5,67, Q2)	9 (Scopus Database)	Số 10, 2023, trang 1151-1160	08/2023
26	Đánh giá các giải pháp làm mát tấm pin quang điện	7	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội/ E-ISSN: 2615-9619			Tập 59, Số 5 (2023), trang 88-98	10/2023
27	Typical Situations and Solutions in Distribution Grids with High Penetration of Rooftop Solar in Viet Nam	7	Không	2023 Asia Meeting on Environment and Electrical Engineering (EEE-AM), E-ISSN: 979-8-3503-8106-1	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus			01/2024
28	Passive cooling for photovoltaic using heat sinks: A recent research review	7	Không	2023 Asia Meeting on Environment and Electrical Engineering (EEE-AM), E-	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus	2 (Google Scholar Database)		01/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISBN: 979-8-3503-8106-1				
29	Forecasting of solar power generation in Vietnam deploying a simple GRU model	7	Có	2023 Asia Meeting on Environment and Electrical Engineering (EEE-AM), E-ISBN: 979-8-3503-8106-1	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus	1 (Google Scholar Database)		01/2024
30	Overview of Frequency Control Techniques for DFIG-Based Variable Speed Wind Turbines	3	Có	2023 Asia Meeting on Environment and Electrical Engineering (EEE-AM), E-ISBN: 979-8-3503-8106-1	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus			01/2024
31	Determination of PV Hosting Capacity in Taiwan: A Project Result	3	Có	2023 Asia Meeting on Environment and Electrical Engineering (EEE-AM), E-ISBN: 979-8-3503-8106-1	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus			01/2024
32	Solar Power in Vietnam's Energy Transition	5	Không	2023 Asia Meeting on Environment and Electrical Engineering (EEE-AM), E-ISBN: 979-8-3503-8106-1	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus			01/2024
33	Adaptive Frequency Control Strategy for PMSG-Based Wind Turbines With Improved Rotor Speed Recovery	3	Có	IEEE Access, E-ISSN: 2169-3536	Có-SCIE (IF: 3,9, Q1)	14 (Google Scholar Database)	Số 12 (2024), trang 63853 - 63864	04/2024
34	Novel Fuzzy Logic Controls to Enhance Dynamic Frequency Control and Pitch	3	Không	Energies 2024/ ISSN: 1996-1073	Có-SCIE (IF 2023: 3,0, Q2)	4 (Google Scholar Database)	Tập 17, Số 11, bài báo số 2617 (1-26)	05/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Angle Regulation in Variable-Speed Wind Turbines							
35	Coordinated Frequency Regulation between DFIG-VSWTs and BESS Hybrid Systems	3	Không	Energies 2024/ISSN: 1996-1073	Có-SCIE (IF 2023: 3,0, Q2)	2 (Google Scholar Database)	Tập 17, Số 13, bài báo số 3099 (1-27)	06/2024
36	Dự báo công suất nguồn phát điện mặt trời bằng mô hình BIGRU	5	Có	Tạp chí khoa học và Công nghệ Năng lượng, trường Đại học Điện lực/ ISSN: 1859 - 4557			Số 34 (2024), trang 1-14	07/2024
37	A Novel Load Frequency Control Strategy for a Modern Power System by Considering State-Space Modeling and Stability Analysis	3	Có	IEEE Access, E-ISSN: 2169-3536	Có-SCIE (IF: 3,9, Q1)	7 (Google Scholar Database)	Số 12 (2024), trang 115085 - 115101	08/2024
38	Đánh giá các mô hình dự báo bức xạ mặt trời: LIGHTGBM, LSTM và GRU	7	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội/ E-ISSN: 2615-9619			Tập 60, số 8, trang 3-10	08/2024
39	Calculating the Operating Temperature and Efficiency of Photovoltaic Panels in Vietnamese Conditions	3	Không	Journal of Advanced Research in Fluid Mechanics and Thermal Sciences, ISSN: 2289-7879	Có-Scopus (IF: 1,58, Q3)		Tập 125, Số 2, trang 42-53	01/2025
40	Ảnh hưởng của vận tốc gió đến nhiệt độ hoạt động và hiệu suất chuyển đổi của tấm quang điện	3	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ, đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			Tập 23, Số 2, 2025, trang 49-53	02/2025
41	Phân tích ảnh hưởng các siêu tham số của mô hình LightGBM đến dự báo công suất điện mặt trời	8	Có	Tạp chí khoa học và Công nghệ Năng lượng, trường Đại học			Số 37 (2025), trang 1-12	04/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Điện lực/ ISSN: 1859 - 4557				
42	A Comparative Study on the Operational Effectiveness of Machine Learning Models in Solar Power Forecasting	7	Có	Journal of Science and Technology, Smart Systems and Devices, ISSN: 2734-9373			Tập 35, Số 2, 2025, trang 54-61	05/2025
43	Đánh giá ảnh hưởng của tỷ lệ tập dữ liệu huấn luyện/kiểm tra đến độ chính xác của dự báo công suất phát điện mặt trời	8	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội/ E-ISSN: 2615-9619			Tập 61, Số 5A, trang 3-10	05/2025
44	A Comparative Study of Hybrid Frequency Control Strategies for Wind Turbines Integrating Active and Passive Controls	5	Không	2025 IEEE/IAS 61 st Industrial and Commercial Power Systems Technical Conference (I&CPS)	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus			06/2025
45	A Complete Review of Frequency Regulation in Wind Turbines Considering Adaptive Droop/Inertia Hybrid Control	5	Không	2025 IEEE/IAS 61 st Industrial and Commercial Power Systems Technical Conference (I&CPS)	Hội thảo quốc tế IEEE thuộc danh mục Scopus			06/2025

- Trong đó: 20 bài báo khoa học đăng trên tạp chí/hội thảo khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [2], [3], [4], [6], [8], [11], [14], [17], [18], [19], [21], [29], [30], [31], [33], [36], [37], [41], [42], [43].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS (không có)						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS (không có)						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hội đồng đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật năng lượng	Chủ tịch	QĐ số 779/QĐ-ĐHDL, ngày 22/06/2022	Trường Đại học Điện lực	QĐ số 1788/QĐ-ĐHDL, ngày 22/11/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu: không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: không

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: không

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Mạnh Hải